

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2021

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Dương Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Võ Thị B, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Triệu Thế T, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa bà Võ Thị B trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Triệu Thế T chung sống với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân giữa bà và ông T là tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai người tính tình không hợp nhau, sống với nhau không hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần không có kết quả. Mặt khác, ông T thường nhậu nhẹt,

lười lao động, không lo cho vợ con. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Triệu Thế T có 04 người con tên Triệu Kiều O, sinh ngày 01/01/2002; Triệu Văn V, sinh ngày 12/3/2003; Triệu Phát T, sinh ngày 05/8/2013 và Triệu Khánh D, sinh ngày 10/9/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con tên Triệu Phát T và Triệu Khánh D và không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với Triệu Kiều O và Triệu Văn V đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên bản tự khai ngày 09 tháng 3 năm 2021, ông Triệu Thế T trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Thị B chung sống với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân giữa bà và ông T là tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cự cãi, đôi lúc ông cũng nhậu nhẹt. Nay bà B yêu cầu xin ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Bà và ông Triệu Thế T có 04 người con tên Triệu Kiều O, sinh ngày 01/01/2002; Triệu Văn V, sinh ngày 12/3/2003; Triệu Phát T, sinh ngày 05/8/2013 và Triệu Khánh D, sinh ngày 10/9/2019. Sau khi ly hôn ông yêu cầu nuôi con tên Triệu Khánh D và không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với, con chung tên Triệu Văn V và Triệu Phát T có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Riêng con tên chung Triệu Kiều O đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà Võ Thị B khởi kiện xin ly hôn với ông Triệu Thế T, địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, ông Triệu Thế T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Võ Thị B và ông Triệu Thế T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà B và ông T là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Võ Thị B và ông Triệu Thế T là vợ chồng.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị B và ông Triệu Thế T có 04 người con tên Triệu Kiều O, sinh ngày 01/01/2002; Triệu Văn V, sinh ngày 12/3/2003; Triệu Phát T, sinh ngày 05/8/2013 và Triệu Khánh D, sinh ngày 10/9/2019. Bà Võ Thị B và ông Triệu Thế T đều có yêu cầu nuôi con tên Triệu Khánh D. Tuy nhiên, con chung tên Triệu Khánh D hiện nay chưa được 36 tháng và từ khi bà B với ông T không chung sống với nhau thì con chung do bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Đối với, con chung tên Triệu Phát T, bà B và ông T xác định có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại đơn nguyện vọng ngày 06/5/2021, con chung tên Triệu Phát T có nguyện vọng ở với bà B. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Triệu Khánh D và Triệu Phát T cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với con chung tên Triệu Kiều O và Triệu Văn V đã trưởng thành, có khả năng lao động bà B, ông T không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Triệu Thế T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này nhưng ông T không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Võ Thị B.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Võ Thị B không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị B và ông Triệu Thế T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Triệu Phát T, sinh ngày 05/8/2013 và Triệu Khánh D, sinh ngày 10/9/2019 cho bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Triệu Thế T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này nhưng ông T không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Võ Thị B.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18 tháng 02 năm 2021, bà B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006503 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Võ Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Triệu Thế T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**